# PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

# CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

*"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

**I. Giới thiệu:**

*"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

**I. Giới thiệu:**

**1. Giới thiệu về dự án và gói thầu:**

**a) Dự án, gói thầu và phương án xây dựng:**

- Tên gói thầu: TV9: Tư vấn khảo sát xây dựng, lập TKBVTC-DT và lập mô hình thông tin công trình (BIM)
- Thuộc dự án: Dự án Dự án thành phần 1: Nạo vét, cải tạo môi trường, xây dựng hạ tầng rạch Văn Thánh, Phường Thạnh Mỹ Tây.
- Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật (thoát nước);
- Loại dự án: Nhóm A;
- Địa điểm xây dựng: Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
- Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định và trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 70 ngày.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh

**b) Quy mô:**

b.1 Phạm vi dự án: Tổng chiều dài tuyến rạch xây dựng (tính theo tim tuyến rạch chính) Từ hẻm đường Võ Oanh đến Kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè có chiều dài 2.240m.

- Tuyến rạch chính: Từ hẻm đường Võ Oanh đến Kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè có chiều dài 1.965m.
- Tuyến rạch Nhánh 1 có chiều dài 275m

- Cải tạo toàn bộ tuyến rạch chính dài 1.965m (từ đường Võ Oanh đến kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè) và 01 tuyến rạch nhánh dài 275m.

b.2 Quy mô dự án:

- Xây dựng kè bảo vệ bờ bằng cừ bê tông dự ứng lực dọc 02 bên tuyến chính rạch Văn Thánh và rạch Nhánh 1; nạo vét rạch Văn Thánh và rạch Nhánh 1 bề rộng lòng rạch B = (25÷50)m, cao trình đáy -3,0m.

- Xây dựng đường giao thông ven rạch với lộ giới từ 6m đến 20m.

- Xây dựng mới cầu Phú An rộng 17,0m và mở rộng, nâng cấp đường Ngô Tất Tố (đoạn từ cầu Phú An đến đường Phú Mỹ) với lộ giới 25m.

- Xây dựng đường song hành kết nối vào đường Điện Biên Phủ.

- Xây dựng hệ thống cống dọc thoát nước sinh hoạt có đường kính ống Ø.300; hệ thống cống dọc, ngang thoát nước mưa có đường kính ống từ Ø.600 ÷ Ø1.500 và hệ thống cống bao thu gom thoát nước thải có đường kính ống từ Ø.300 ÷ Ø.800.

- Xây dựng công viên/mảng xanh, hạ tầng kỹ thuật ven rạch với tổng diện tích khoảng 4,2ha.

**2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn:**

Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn, là để lựa chọn được nhà thầu tư vấn đáp ứng các yêu cầu cụ thể của gói thầu, để thực hiện tốt các công việc dưới đây, nhằm tạo ra sản phẩm khảo sát, thiết kế đạt chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của gói thầu, quy trình quy phạm và các quy định hiện hành.

Nhà thầu tư vấn sẽ phải thực hiện các công việc dựa theo các quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Nghị định 35/2023/NĐ-CP, Nghị định 175/2024/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn khác:

a/ Khảo sát (địa hình, địa chất, thủy văn, hiện trạng công trình) phục vụ công tác lập thiết kế BVTC:

- Thu thập và bổ sung thêm các số liệu cần thiết để lập thiết kế BVTC.
- Bổ sung những chi tiết cần thiết và chỉnh lại những cục bộ xét thấy chưa hợp lý, chưa đảm bảo những điều kiện tối ưu về xây dựng và khai thác.
- Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng, trình chủ đầu tư thẩm định và phê duyệt trước khi triển khai thực hiện
- Thực hiện khảo sát theo đúng phương án kỹ thuật đã được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.
- Trong quá trình khảo sát, nhà thầu phải đảm bảo chất lượng công tác khảo sát, sử dụng thiết bị, công nghệ phù hợp và có đội ngũ nhân sự đủ năng lực thực hiện.

- Sau khi hoàn thành công tác khảo sát, nhà thầu phải lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng, bao gồm các nội dung như: mô tả công tác khảo sát, kết quả đo đạc, phân tích, đánh giá và các kiến nghị liên quan.

- Báo cáo kết quả khảo sát phải được trình chủ đầu tư xem xét, thẩm định và phê duyệt để làm cơ sở cho các bước thiết kế tiếp theo của dự án.

b/ Thực hiện lập thiết kế BVTC và dự toán:

- Đưa ra các phương án để thực hiện tối ưu công tác lập thiết kế BVTC và dự toán phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với dự án đầu tư đã được phê duyệt.

+ Nội dung thiết kế BVTC: Phải thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật, vật liệu sử dụng và chi tiết cấu tạo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng, đảm bảo đủ điều kiện để triển khai thi công xây dựng công trình.

+ Nội dung lập dự toán: Dự toán phải phản ánh đầy đủ chi phí cần thiết cho việc xây dựng công trình, bao gồm chi phí xây dựng, thiết bị, quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng, và các chi phí khác theo quy định.

- Thực hiện giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng công trình theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định trong hợp đồng xây dựng:

+ Kiểm tra việc thi công xây dựng có phù hợp với thiết kế được duyệt không.

+ Phối hợp với chủ đầu tư và các bên liên quan giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thi công.

+ Tham gia nghiệm thu các công việc xây dựng, hạng mục công trình và công trình hoàn thành.

c/ Áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) vào công tác khảo sát, thiết kế, thi công

- Nhà thầu tư vấn thiết kế đóng vai trò là tư vấn BIM để quản lý giao diện, chủ trì điều phối về tiến độ, khối lương, chất lượng công trình và rà soát, tổng hợp hồ sơ hoàn công của các gói thầu do nhà thầu thi công lập theo các quy định hiện hành.

- Các thuật ngữ và định nghĩa được quy định tại Hướng dẫn chung áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) ban hành kèm theo Quyết định số 348/QĐ-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Bộ Xây dựng

- Mô hình hóa các hạng mục công trình để thể hiện trực quan, giúp các thành viên tham gia dự án hiểu rõ khi thảo luận, phân công các nhiệm vụ hoặc lựa chọn các giải pháp thiết kế hiệu quả. Các bên liên quan dự án hiểu rõ về giải pháp thiết kế để ra các quyết định cho phù hợp.

- Xây dựng và sử dụng môi trường dữ liệu chung (CDE) để tăng hiệu quả công tác lưu trữ và chia sẻ thông tin bằng định dạng kỹ thuật số đảm bảo thuận lợi trong việc phối hợp các hoạt động, tiết kiệm thời gian trao đổi thông tin dự án.

- Phát hiện, kiểm soát xung đột giữa các bộ môn thiết kế, giữa các hạ tầng làm mới với các hạ tầng hiện hữu,… dẫn đến giảm việc thay đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung thiết kế trong quá trình thực hiện.

- Kiểm soát khối lượng thiết kế, tránh các sai sót do lỗi khách quan.

- Nguồn dữ liệu ứng dụng BIM trong giai đoạn thiết kế tạo cơ sở cho công tác áp dụng BIM cho các giai đoạn thi công và quản lý vận hành sau này.

- Hỗ trợ công tác thẩm tra, thẩm định thiết kế, an toàn giao thông:

+ Cung cấp mô hình 3D trực quan giúp các đơn vị thẩm tra, thẩm định có thể hình dung và kiểm tra dễ dàng các yếu tố của thiết kế, an toàn giao thông;

+ Ứng dụng BIM có công tác phối hợp xử lý va chạm các bộ môn, hạng mục hỗ trợ công tác kiểm tra của đơn vị thẩm tra, thẩm định;

Tất cả dữ liệu mô hình, thiết kế được tổ chức và phân quyền trên CDE chính vì vậy đơn vị thẩm tra, thẩm định sẽ dễ dàng kiểm tra và theo dõi kịp thời các dữ liệu cần kiểm tra của các bên.

d/ Tổ chức xác định hao phí định mức mới, định mức dự toán cần điều chỉnh:

Công tác lập định mức dự toán điều chỉnh tuân thủ theo quy định tại Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 10/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và hướng dẫn tại Quyết định số 637/QĐ-TTg ngày 18/12/2017 và Phụ lục số III của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình. Việc điều chỉnh định mức dự toán được thực hiện đối với công tác xây dựng đã quy định trong hệ thống định mức xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhưng chưa phù hợp với yêu cầu thiết kế, yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công của công trình.

## II. Phạm vi công việc:

### 1. Phạm vi công việc khảo sát xây dựng:

- Thực hiện các công việc khảo sát xây dựng bước lập thiết kế bản vẽ thi công theo đúng nhiệm vụ khảo sát xây dựng đã được Chủ đầu tư phê duyệt, tiêu chuẩn quy chuẩn, các yêu cầu kỹ thuật theo quy định hiện hành được cấp có thẩm quyền cho phép áp dụng đối với dự án. Bao gồm các công việc chủ yếu sau:

+ Thu thập các số liệu liên quan đến dự án, khảo sát địa hình, địa chất.

+ Khối lượng khảo sát:

| STT | Tên công tác | Đơn vị | Khối lượng |
|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| **I** | **Khảo sát địa hình** | | |
| 1 | Đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn. Cấp địa hình IV | 100m | 87,90 |
| 2 | Đo vẽ mặt cắt dọc ở dưới nước. Cấp địa hình I | 100m | 23,450 |
| 3 | Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn. Cấp địa hình IV | 100m | 42,69 |
| 4 | Đo vẽ mặt cắt ngang ở dưới nước. Cấp địa hình I | 100m | 19,01 |
| 5 | Khảo sát dò tìm công trình ngầm bằng thiết bị GEORADAR | m2 | 224,0 |
| **II** | **Khảo sát địa chất** | | |
| * | Công tác khảo sát hiện trường | | |
| 1 | Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn, Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m, Cấp đất đá I-III | m khoan | 85,00 |
| 3 | Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn, Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m, Cấp đất đá I-III | m khoan | 1655,00 |
| 4 | Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở dưới nước, Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m, Cấp đất đá I-III | m khoan | 106,00 |
| 5 | Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp I-III | 1 lần TN | 178,00 |
| 6 | Thí nghiệm cắt quay bằng máy | 1 điểm | 650,00 |
| * | Công tác thí nghiệm trong phòng | | |

| STT | Tên công tác | Đơn vị | Khối lượng |
|---|---|---|---|
| 7 | Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thí nghiệm nén 1 trục trong điều kiện có nở hông | 1 chỉ tiêu | 82,0 |
| 8 | Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông (nén cố kết) | 1 chỉ tiêu | 82,0 |
| 9 | Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ CU | 1 chỉ tiêu | 36,0 |
| * | Các thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý mẫu nguyên dạng | | |
| 10 | + Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm_Khối lượng riêng - Xác định chỉ tiêu Gs (g/cm3) | 1 chỉ tiêu | 619,00 |
| 11 | + Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm_Độ ẩm, độ hút ẩm - Xác định chỉ tiêu W (%) | 1 chỉ tiêu | 619,00 |
| 12 | + Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm_Giới hạn dẻo (LL), giới hạn chảy (PL) | 1 chỉ tiêu | 619,00 |
| 13 | + Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm_Thành phần hạt (P%) | 1 chỉ tiêu | 619,00 |
| 14 | + Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm_Hàm lượng hữu cơ mất khi nung | 1 chỉ tiêu | 619,00 |
| 15 | + Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm_Sức chống cắt trên máy cắt phẳng - Xác định chỉ tiêu lực dính C (kPa) và góc ma sát trong j (độ) | 1 chỉ tiêu | 619,00 |

| STT | Tên công tác | Đơn vị | Khối lượng |
|---|---|---|---|
| 16 | + Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm_Tính nén lún trong điều kiện không nở hông - Xác định mô đun biến dạng E (kg/cm2) | 1 chỉ tiêu | 619,00 |
| 17 | + Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm_Độ chặt tiêu chuẩn | 1 chỉ tiêu | 619,00 |
| 18 | + Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm_Khối thể tích - Xác định chỉ tiêu dung trọng gw (g/cm3) | 1 chỉ tiêu | 619,00 |
| | * Các thí nghiệm xác định 7 chỉ tiêu thông thường cơ lý của mẫu đất | | |
| 19 | + Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm_Khối lượng riêng - Xác định chỉ tiêu Gs (g/cm3) | 1 chỉ tiêu | 154,00 |
| 20 | + Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm_Độ ẩm, độ hút ẩm - Xác định chỉ tiêu W (%) | 1 chỉ tiêu | 154,00 |
| 21 | + Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm_Thành phần hạt (P%) | 1 chỉ tiêu | 154,00 |
| 22 | + Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm_Xác nhận góc nghỉ tự nhiên của đất rời - Xác định chỉ tiêu góc nghỉ khi khô ad và góc nghỉ khi ướt aw | 1 chỉ tiêu | 154,00 |
| 23 | + Thí nghiệm cát - Khối lượng thể tích xốp - Xác định chỉ tiêu hệ số rỗng lớn nhất emax và hệ số rỗng nhỏ nhất emin | 1 chỉ tiêu | 154,00 |
| **III** | **Khảo sát mỏ vật liệu** | | |
| 24 | Làm việc với cơ quan quản lý nhà nước | công | 3,00 |

| STT | Tên công tác | Đơn vị | Khối lượng |
|---|---|---|---|
| 25 | Khảo sát các mỏ đang khai thác và đã được cấp phép khai thác | công | 18,00 |
| 26 | Tổng hợp thông tin, phân loại số lượng nguồn vật liệu | công | 5,00 |
| **IV** | **Khảo sát vị trí các bãi đổ thải** | | |
| 27 | Khảo sát bãi đổ thải | công | 6,00 |

**2. Phạm vi công việc lập thiết kế bản vẽ thi công**

- Thành phần, nội dung, yêu cầu, phương án, quản lý chất lượng, nghiệm thu, phê duyệt công tác thiết kế cơ sở và lập báo cáo nghiên cứu khả thi phải đảm bảo phù hợp với chủ trương đầu tư, tuân thủ theo quy định hiện hành.

- Phạm vi công việc thực hiện: Thực hiện theo hồ sơ nhiệm vụ thiết kế bước thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt

- Nội dung chính của nhiệm vụ:

+ Thể hiện phương án thiết kế và các phương án công nghệ phù hợp

+ Phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng được áp dụng

+ Thực hiện thiết kế đồng bộ các công trình, đáp ứng yêu cầu vận hành, sử dụng các công trình liên quan

+ Công trình đảm bảo tính bền vững, thỏa mãn yêu cầu về chức năng sử dụng, đảm bảo hiệu quả kinh tế

+ Thõa mãn yêu cầu về chức năng sử dụng, nội dung thiết kế phù hợp với yêu cầu

+ Thực hiện thiết kế đồng bộ các công trình đáp ứng yêu cầu vận hành, sử dụng các công trình liên quan

- Thành phần hồ sơ thiết kế:

+ Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công

+ Bản vẽ thiết kế thi công

+ Bảng tính

+ Dự toán

**3. Phạm vi công việc lập mô hình thông tin công trình (BIM)**

**3.1. Kế hoạch thực hiện Bim sơ bộ:**

- Nhà thầu Tư vấn tham khảo Điều khoản tham chiếu Yêu cầu về thông tin trao đổi (EIR) để xây dựng kế hoạch triển khai BIM và các nội dung liên quan đến việc triển khai BIM cho công trình của dự án. Việc áp dụng BIM từ tổng thể đến chi tiết cần cân đối giữa nguồn lực và tiến độ yêu cầu, kế hoạch và khả năng đáp ứng. Các nội dung tối thiểu bao gồm:

### 3.1.1. Mục tiêu, mục đích BIM của dự án

Nhà thầu chấp thuận các mục đích, mục tiêu BIM hoặc sửa đổi đề xuất BIM được Chủ đầu tư nêu.

### 3.1.2. Các nội dung áp dụng BIM

Nhà thầu chấp nhận các nội dung áp dụng BIM bắt buộc và xác nhận các nội dung tùy chọn theo đề xuất của nhà thầu.

### 3.1.3. Chiến lược tạo lập mô hình

Nhà thầu xác nhận kế hoạch phân chia mô hình hoặc đề xuất thay thế (xem EIR để đề xuất)

Nhà thầu xác định về chiến lược phối hợp các mô hình và phát hiện/tránh xung đột.

### 3.1.4. Mức độ chi tiết mô hình

Nhà thầu chấp nhận mức độ chi tiết mô hình hoặc sửa đổi đề xuất BIM được Chủ đầu tư nêu trên.

### 3.1.5. Ma trận trách nhiệm

Nhà thầu hoàn thành ma trận trách nhiệm, xác định các nhóm thực hiện dự án chiu trách nhiệm xây dựng các mô hình/sản phẩm theo mẫu đề xuất 9a

Ma trận trách nhiệm sẽ xác định danh sách các mô hình/sản phẩm và xác nhận khi nào sẽ được giao, phù hợp với các mốc tiến độ của dự án.

### 3.1.6. Quy trình quản lý thông tin

Quy trình cộng tác - Nhà thầu mô tả cách phối hợp các mô hình thiết kế và các quy định nhiệm vụ cá nhân trong giai đoạn nghiên cứu khả thi FS

Môi trường dữ liệu dùng chung (CDE) - Nhà thầu sẽ mô tả các thiết lập CDE để cho phép các bên cộng tác, bao gồm nền tảng và quy trình công việc để đảm bảo chất lượng.

Kế hoạch đảm bảo chất lượng - Nhà thầu sẽ mô tả cách xét duyệt và chấp thuận sản phẩm trước khi nộp cho chủ đầu tư.

### 3.1.7. Vai trò và trách nhiệm BIM

Nhà thầu đề xuất sơ đồ tổ chức như các định nghĩa tại mẫu 4 với các các vai trò cá nhân thực hiện BIM cụ thể. Chi tiết hồ sơ các cá nhân để thực hiện các vai trò BIM

**III. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:** Ngay khi hợp đồng tư vấn được ký kết giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu có hiệu lực.

**IV. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

**1. Báo cáo**

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm lên danh mục khối lượng công việc thực hiện và các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

- Họp giao ban định kỳ với các nhà thầu có liên quan (có mời Chủ đầu tư dự họp cùng). Cuộc họp phải được lập biên bản và gửi cho Chủ đầu tư trong đó phải nêu được các công việc đã thực hiện trong tuần của nhà thầu và các Nhà thầu liên quan. Kế hoạch thực hiện của nhà thầu và các Nhà thầu liên quan trong tuần kế tiếp. Phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp thực hiện nhằm đảm bảo tiên độ, chất lượng công trình xây dựng.

- Nhà thầu phải lập báo cáo tình hình thực hiện, tiến độ thực hiện dự án định kỳ hàng tuần; các báo cáo định kỳ khác theo quy định và theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Phải lập các báo cáo đột xuất về dự án khi có yêu cầu.

**2. Thời gian bắt đầu dịch vụ tư vấn.**

- Thời gian thực hiện và hoàn thành công việc được xác định trên cơ sở của E-HSMT, E-HSDT và hợp đồng.

**V. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

Nhân sự chủ chốt bố trí cho gói thầu phải phù hợp và đáp ứng theo yêu cầu về nhân sự trong E-HSMT.

**VI. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

- Cung cấp cho Bên nhận thầu thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

- Giải quyết kiến nghị của Bên nhận thầu theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

- Thanh toán đầy đủ cho Bên nhận thầu theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án, tạo điều kiện để Bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa

**VI. Yêu cầu khác**

Giá dự thầu:

+ Giá dự thầu nhà thầu chào không bao gồm dự phòng phí

+ Thuế VAT cho gói thầu là 8%.

+ Nhà thầu nghiên cứu thông báo số 9886/VPCP-KTHT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc ủy quyền báo cáo UBTVQH về tình hình thực hiện kế hoạch ĐTC năm 2025 và dự kiến kế hoạch ĐTC năm 2026 để biết và xác định giá dự thầu cho phù hợp